

Bản án số: 54/2019/DS-ST
Ngày 25-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ: Tầng 2, 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tầng 2, 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Quang N, sinh năm 1980; thường trú: Số 273A, tổ 2, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/12/2016, ông Lê Quang N có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số

tiền 100.000.000đ, lãi suất 37%/năm có điều chỉnh trong thời gian vay, thời hạn 24 tháng, mục đích sửa nhà. Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay của khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Tại Bộ điều khoản có quy định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông N, ông N đã thanh toán 05 kỳ gốc + lãi với số tiền 46.007.700đ, trong đó gốc 39.657.942đ, lãi 6.349.758đ, ngày thanh toán cuối cùng là 25/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 20/3/2017 khoản nợ của ông N đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngày 25/01/2015, ông Lê Quang N có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hạn mức 44.000.000đ. Lãi suất theo quy định của Ngân hàng điều chỉnh qua các năm. Ông N đã thanh toán cho Ngân hàng được 29.400.000đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 25/9/2019 là 266.746.662đ, trong đó:

- + Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 60.342.058đ;
- + Nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 117.186.518đ;
- + Dư nợ gốc thẻ: 37.321.849đ;
- + Dư nợ lãi thẻ: 51.896.237đ.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Quang N trình bày: Thống nhất về khoản nợ gốc, lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Quá trình vay do ông bị tai nạn nên khó khăn trong việc trả nợ. Ngày 13/9/2018, ông có đơn đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 2.000.000đ theo chu kỳ 06 tháng 01 lần. Ngày 14/9/2018, Ngân hàng có thông báo gửi cho ông nhưng do không đọc kỹ nên ông cho rằng Ngân hàng đã chấp nhận theo yêu cầu của ông. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và lãi thì ông đồng ý, nhưng ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/8/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2016 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 23/01/2015 được giao kết giữa Ngân hàng với ông Lê Quang N thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Quang N thanh toán cho Ngân hàng được 46.007.700đ nợ gốc, lãi của hợp đồng tín dụng và 29.400.000đ thẻ tín dụng. Từ ngày 25/3/2019 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện ông N không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác. Như vậy, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên, Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng để khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý trả khoản nợ tính đến hết ngày 25/9/2019 là 266.746.662đ, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 60.342.058đ; nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 117.186.518đ; dư nợ gốc thẻ: 37.321.849đ; dư nợ lãi thẻ: 51.896.237đ. Ông N còn phải thanh toán các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh hiện nay khó khăn bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở để Tòa án xem xét.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ gốc, lãi phát sinh từ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2016 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 23/01/2015.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quang N phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Lê Quang N về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Lê Quang N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản nợ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2016 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 23/01/2015 tính đến hết ngày 25/9/2019 là 266.746.662 (hai trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi hai) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 60.342.058 (sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn không trăm năm mươi tám) đồng;

+ Nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 117.186.518 (một trăm mười bảy triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm mười tám) đồng;

+ Dư nợ gốc thẻ: 37.321.849 (ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi một nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng;

+ Dư nợ lãi thẻ: 51.896.237 (năm mươi một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi bảy) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 26/9/2019 cho đến khi ông Lê Quang N thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/12/2016, Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 23/01/2015 và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quang N phải chịu 13.337.333 (mười ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 6.056.000 (sáu triệu không trăm năm mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028718 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

